

UBND TỈNH GIA LAI
BAN QUẢN LÝ QUỸ
ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Số: 09 / QĐ-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 24 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Xuất Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh cấp cho các huyện, thị xã, thành phố để tặng sổ tiết kiệm cho Người có công với cách mạng

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH GIA LAI

Căn cứ Khoản 2, Điều 9 Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa ban hành kèm theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Gia Lai;

Căn cứ công văn số 3245/UBND-KGVX ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai V/v tổ chức trao tặng sổ tiết kiệm cho người có công với cách mạng;

Theo đề nghị bộ phận giúp việc của Ban quản lý Quỹ (phòng Người có công, phòng Kế hoạch- Tài chính, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội),

QUYẾT ĐỊNH.

Điều 1. Xuất Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh số tiền 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) cấp cho 17 huyện, thị xã, thành phố để tặng sổ tiết kiệm (Trị giá mỗi sổ tiết kiệm là 15.000.000 đồng) cho 70 người có công với cách mạng (Theo danh sách đính kèm)

Điều 2.

- Bộ phận giúp việc Quỹ Đền ơn đáp nghĩa (phòng Người có công, phòng Kế hoạch- Tài chính, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội) lập thủ tục xuất quỹ theo đúng quy định hiện hành; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện đúng mục đích, đúng quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận kinh phí, tổ chức thực hiện, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán kinh đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng và phó Bộ phận giúp việc Quỹ Đền ơn đáp nghĩa (Trưởng phòng Người có công, Kế hoạch- Tài chính, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội); Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các huyện, thị xã, thành phố và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./ *inh*

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Đ/c Trưởng ban quản lý (Để báo cáo)
- KBNN tỉnh
- Lãnh đạo Sở LĐT BXH (Để theo dõi)
- Lưu VT-BPGV-NCC-KHTC

**KT. TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Trần Thị Hoài Thanh

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐỀ NGHỊ TẶNG SỔ TIẾT KIEM
NHÂN KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ**

*(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BQL ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ban Quản lý
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Gia Lai)*



STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	ĐỐI TƯỢNG	SỐ TIỀN
I. HUYỆN KRÔNG PA				60.000.000
1	1	Rơ Chăm H' Lem	Buôn Enan- xã Ia Rsai	Th. bình
2	3	Rah Lan Đua	Buôn Ma Nhe A, xã Đát Bằng	Bệnh binh
3	3	La O Thị Đên (Hơ Thị Đên)	Buôn Ma Giai, xã Đát Bằng	Tuất liệt sĩ
4	4	Rơ Ô Thê	Buôn Du, xã Chư RCăm	Tù đầy
II. HUYỆN IA GRAI				75.000.000
5	1	Puih Hyri (Hyôi)	Làng Khốp, xã Ia Grăng,	CCCM
6	2	Puih Kheo	Làng Mèo, xã Ia Grăng,	Th. bình
7	3	Rơ Mah Hyít (Jil)	Làng HLũh, xã Ia Grăng	Th. bình
8	4	Rơ Mah Nanh (Brim)	Làng Jrăng Krái 2, xã Ia Khai	Th. bình
9	5	Rơ Lan Phyth	Làng Éch, xã Ia Khai	Bệnh binh
III. HUYỆN CHƯ SÊ				75.000.000
10	1	Siu Phok	Làng Glan, thị trấn Chư Sê	Th. bình
11	2	Rơ mah Pút (Siu Lich)	Làng Obung, xã Ia Ko	Tuất liệt sĩ
12	3	Rah lan Phiom	Làng Obung, xã Ia Ko	CCCM
13	4	Siu BLík	Kueng O, xã Iapal	Tù đầy
14	5	Siu Poi	Chư ruối, xã Kông HTók	Th. bình
IV. THÀNH PHỐ PLEIKU				75.000.000
15	1	Đỗ Thị Nhật	Tổ 7, phường Đồng Đa;	Tuất liệt sĩ
16	2	Trương Thị Kiều	Tổ 8, phường Yên Đỗ	Tuất liệt sĩ
17	3	Rơ Châm Brit	Làng Thông Yố, xã Ia Kênh	Tuất liệt sĩ
18	4	Rlan Biep	Làng D, xã Gào	Tuất liệt sĩ
19	5	Nguyễn Thị Giồng	Xã An Phú	Tuất liệt sĩ
V. HUYỆN KÔNG CHRO				75.000.000
20	1	Đinh Bôi	Làng Sơ Rơn, xã Chư Krey	Bệnh binh
21	2	Đinh Đenh	Làng Boya, xã Sró	Bệnh binh
22	3	Đinh Thị Đép (Hep)	Làng Nghe nhỏ, thị trấn Kông Chro	CCCM
23	4	Đinh Thị Dễ	Làng Brăng, xã Đăk Tơ Pang	Bệnh binh
24	5	Đinh Đek	Làng Ya Ma, xã Yang Nam	Bệnh binh
VI. HUYỆN ĐĂK PƠ				45.000.000
25	1	Đinh Thị Bron	Làng Gliэк 1, thị trấn Đak Pơ	Bệnh binh
26	2	Đinh Mly	Đê chơ gang, xã Phú An	Bệnh binh
27	3	Đinh Thị Đem (Đan)	Đê chơ gang, xã Phú An	Bệnh binh
VII. HUYỆN IA PA				45.000.000
28	1	Rmah ALem	Thôn Klá, xã Pờ Tó	Bệnh binh
29	2	Đinh Bích	Thôn Kliэк B, xã Pờ Tó	Th. bình



30	3	Siu H'Nhel	Đăk Chă, xã Ia Mron	Tù đầy	
VIII. HUYỆN CHƯ PRÔNG					75.000.000
31	1	Puih Byỡng	Làng Thung, xã Ia Kly	Tù đầy	
32	2	Rơ Mah Nhon	Làng Klăh, xã Ia Mơ	Bệnh binh	
33	3	Siu Long	Làng Goòng, xã Ia Púch	Bệnh binh	
34	4	Rah Lan Glĩ	Làng Siu, xã Ia Me	CCCM	
35	5	Bà: Ksor Hponh	Làng bò, thị trấn Chư Prông	CCCM	
IX. THỊ XÃ AN KHÊ					45.000.000
36	1	Võ Thị Minh Tân	Tổ 9, phường An Phú	Tuất liệt sĩ	
37	2	Nguyễn Thị Cẩm	Tổ 9, phường Tây Sơn	Tuất liệt sĩ	
38	3	Lê Thị Khứu	Thôn Cửu Đạo 2, xã Tú An	Tuất liệt sĩ	
X. HUYỆN PHÚ THIÊN					60.000.000
39	1	Ksor Wan	Thôn Iapeng, xã Ia Sol	Tù đầy	
40	2	Ksor H' In	Thôn Plei Măk, xã Ia Ake	CCCM	
41	3	Đinh Xương (sung)	Thôn Plei Trố, xã Chư A Thai	Th. binh	
42	4	Rcom Get	Tổ 15, thị trấn Phú Thiện	Bệnh binh	
XI. HUYỆN KBANG					75.000.000
43	1	Nguyễn Sâm	Thôn 2, xã Sơ Pai	Th. binh	
44	2	Đinh Thị Xrai	Làng Đak Hro, xã Đak Rong	CCCM	
45	3	Vun	Làng Groi, thị trấn KBang	Bệnh binh	
46	4	Đinh Thị Boi	Làng Gút, xã Krong	CCCM	
47	5	Đinh Jrung	Làng Pngăl, xã Kông Long Khong	Bệnh binh	
XII. HUYỆN CHƯ PĂH					75.000.000
48	1	Tạ Văn Chăn	Thôn 7, xã Ia nhin	Th. binh	
49	2	Rơ Châm Dét	Làng Kép 2, xã Ia Mơ Nông	Bệnh binh	
50	3	Huỳnh Văn Tiến	Tổ 3, thị trấn Phú Hòa	Th. binh	
51	4	Rơ Châm Hyôk	Làng Hreng, xã Hòa Phú	Tù đầy	
52	5	Mich	Làng Xóa, Chư Đang Ya	Tù đầy	
XIII. HUYỆN MANG YANG					60.000.000
53	1	Rêch	Làng Chuk, xã Kon Thụp	CCCM	
54	2	HLư	Làng Đăk Hrel, xã Đăk Trôi	CCCM	
55	3	Hnhoi	Làng Tơ Drah, xã Lơ Pang	CCCM	
56	4	Bech (Blôch)	Làng Bchăk, xã Kon Chiêng	CCCM	
XIV. HUYỆN ĐĂK ĐOÀ					60.000.000
57	1	Kit	Đê Đoa, xã Đak SơMei	Con liệt sỹ	
58	2	Ydờ	K'Tăng, xã Kdang	Th. binh	
59	3	Bai	Kop, xã Kon gang	CĐHH	
60	4	Yurk	Ia Đất, xã Hà Bầu	Tù đầy	
XV. THỊ XÃ AYUNPA					45.000.000
61	1	Nay Rang	Bôn Chư Băh A, xã Chư Băh	Tù đầy	
62	2	Ksor Dót	Bôn KRai, xã Ia Rbol	CĐHH	
63	3	Hoàng Thị Huyền	Thôn Tân Lập, xã Ia RTô	Tuất liệt sĩ	
XVI. HUYỆN CHƯ PƯH					45.000.000
64	1	Siu Byian (Bian)	Tai Pêr, xã Ia Hla	Tù đầy	
65	2	Rmah H' Hoh	Phung B, xã Ia Phang	Bệnh binh	
66	3	Siu H' Bleo (Siu Bleo)	Tung Mo B, xã Ia Dreng	CCCM	
XVII. HUYỆN ĐỨC CƠ					60.000.000
67	1	Rơ Lan H' Ba	Làng Bạ, xã Ia Pnôn	CCCM	
68	2	Rơ Lan Cam	Làng Gào, xã Ia Lang	Tuất liệt sĩ	

69	3	Rơ Châm Heh	Ngol Rông, xã Ia Krêl	CCCM	
70	4	Rơ Mah Bô	Làng Al, xã Ia Din	Bệnh binh	
TỔNG CỘNG					1.050.000.000

- Danh sách gồm có 70 (Bảy mươi) người có công với cách mạng
- Mỗi sổ tiết kiệm trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- Tổng kinh phí là 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)



